

ĐI CHỢ ẨM-PHÚ

LÊNGOC DIỆP

Ai từng ở Rừng La sẽ nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Thanh Linh là một xã nhỏ thuộc quận Hàm-Tân. Sau này các địa danh Hàm-Tân, Bình-Tuy, Võ-Đất v...v... tôi không rành viết rõ hơn e lớn hơn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn bạn, vào Thanh Linh tìm địa điểm để xây một công trình côngchanh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến nga ba QL 1 rẽ vào Thanh Linh thì đã xế chiều. Đường vào rất là khúc khuỷu quanh co nhưng rất đẹp và sạch sẽ. Không xinh lắm như miền Nam, không đất đỏ như Pleiku, Banmethuot, đại khái như Kontum. Xe Jeep chạy dễ dàng, thỉnh thoảng phải lội qua một khúc lộ bị suối chảy băng ngang. Bao nhiêu là khi, bao nhiêu là công. Đến địa điểm thì trời đã chập tối. Rừng hoang cây cao trên 10 thước chẳng chặt không khảo sát gì được. Bản đồ địa dư cho thấy từ địa điểm trở ra QL 1 để về quân ly độ 40 cây số, và cách địa điểm đó 5 cây số có một cái đồi nhỏ, trên đó là đường cụt. Tôi đề nghị lên đồi cho biết rồi về quân ly ngủ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cạp Hàm-Tân ghé làm, xe trực trực ở dọc đường thì làm sao? Tôi bảo: "Sử tử Hà-dông mà mình còn không sợ thì cạp Hàm-Tân có ăn thua gì!" (lúc đó còn đọc thần nên hay nói ầu).

Suy tôi, tính lui rồi họ cũng theo tôi. Đường lên đồi là một đường mòn hai bên trồng nhiều vụ sưa. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL vào là đường của thợ rừng mà từ chân đồi lên đỉnh đường tuy không cần đá nhưng chỗ cong chỗ queo có vẻ côngchanh lắm.

Trên đỉnh có một nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, tường vách loang lổ, rêu phong nhện giăng, cửa sổ. Bác tài xế lui xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vội miêng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lác đầu lác cổ rên trời như bông. Chúng tôi mang gạo, hạt vít, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị bữa ăn chiều, Cụ cho thêm đốt mì, rau rắng, rau lan rồi cùng ngồi ăn chung rất vui.

Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của Hoàng-đế Bảo-Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngủ tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây lập sân bay thì không thấy ngại ngủ nữa (Cụ biết đầu ngại đã bị truat phế rồi). Cụ có một trai đi lính Bao an thỉnh thoảng gửi tiền về Cụ. Cụ không đi nơi khác vì không có nhà. Mỗi tháng xuống núi một lần mua cái cần thiết, rau trồng quanh nhà hái vô ăn. Nhà gồm 1 phòng khách rất rộng, ba phòng ngủ, cầu tiêu kiểu "à la turc", có hồ chứa nước mưa rất lớn, có cả pompe japy đã cũ set, có máy điện mục nát tan hoang. Bàn ghế giường chóng đầu mất hết. Tuy nhiên "dầu xửa xe ngựa hôn thu thảo" vẫn còn phần phật đầu đây.

An xong, cụ bảo ngủ sớm để khuya còn đi chợ Âm Phú. Tôi khoái quá hỏi thì Cụ bảo:

"Cách đây độ hai cây số, mỗi tháng 2 lần vào ngày 9 và 12 âm lịch, mà về người nhom chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết."

Chúng tôi quét sơ sân xi măng rồi lăn ra đó ngủ. Cụ lui cui nấu một nồi khoai mì. Đến khuya Cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn đi đầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trắc lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ mà nên vừa đi theo vừa cần nhân.

Đi đó tàn điều thuốc thì có nhiều người nhập bọn, một lúc sau thì đông lắm, có vài chục anh đến lập lảnh, phỏng độ 50, 60 người đi. Đến nơi là bãi đất trống không có cây cối, nhà cửa gì cả, người ngồi kẻ đứng cũng đông. Cụ dẫn tôi đi một vòng chỗ. Không thấy gì đáng mua. Khoai mì, khoai lam, loại lúa lam quật, công cạp (giống như gà con mà đã có móng của công), nhãn rừng (nhỏ như hạt đậu phộng rất thơm nhưng hạt to, không thịt), trái xay, trái sung ... v ... v..

Đặc biệt là mỗi gian hàng đều có một cần bàn (loại hai bên có hai cái đĩa) Tôi hỏi thì Cụ bảo: Ở đây người Kinh, người Thượng, mà lẫn lộn, tiền giả tiền thật lung tung do đó phải có cần mới được. Tiền giả giống y tiền thật chỉ khác là nặng hơn hay nhẹ hơn thôi. Họ phải cần để so với đồng tiền thật. Tiền giấy

tuyệt đối không sai (?).

Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cu bảo là không phân biệt được, chỉ có cô hàng bán khoai mì ở đầu chợ thì đúng là ma (?).

Đến nơi, trong anh đèn dầu mù u thì quả là một giai nhân tuyệt sắc; khoai mì từng bó, mỗi bó 9 các. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma (?). Cu mới: để tôi thử cho anh xem. Cu bảo tôi đưa tam đồng các ra (tiền thiết) và Cu để vào 1 đồng các của Cu (giã). Cu đưa 9 đồng các đó để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại 3 lần là loại ra đích xác đồng các già. Tôi phục lắm, đưa tiền mua tiếp ba, bốn bó nữa, lần nào cô cũng làm y vậy, chỉ cân làm 3 lần, loại đích xác đồng tiền già trong 9 đồng các đưa cho cô. Tôi rần xem kỹ những đèn dầu lù mù mà cô lại nhanh tay nên không tìm ra bí quyết. Tôi đành chịu thua hỏi cô làm sao thì cô không chỉ, hỏi cô tên gì, ở đâu để xin thọ giáo (long đình là thọ giáo suốt đời). Cô không cho biết; cô bảo " Về suy nghĩ lại đi, khi làm được như tôi thì tôi sẽ cho biết tên ". Tôi đành lui thủi theo cả bọn đi về; mọi người vác một bó khoai mì; riêng tôi phải vác ba bó về. Tôi mua rau làm phiên người khác; đến nhà gần gần cả lưng.

Chúng tôi ở đây 3 ngày. Sáng theo dân phu đốn rừng để đo đạc, chiều về ngủ tại dinh Hoang-đế, lấy hột vít, cá khô ra ăn cơm, sống đời rất là ... dễ dàng. Một đêm rảnh ngồi nghĩ lại, bài toán đêm nào thỉnh linh tìm được giải đáp. Thấm cảm ơn thấy KHOAN, thầy SÁCH đã kho nhọc trudy luyện cho mình nên người. Đến đêm 12 thì công vụ xong xuôi. Đêm cuối cùng chính tôi đề nghị với cụ già đi chợ Âm Phủ. Bác tài, bác trắc lượng viên thì nhất định là không đi nữa. Tôi đi một mình thì ngán mà nên cố nài nỉ Cụ đi. Tôi định bụng phen này cho cô ta biết tay dân CC chúng tôi. Đến nơi, cung cảnh cũ, cung người xưa, khác chẳng là hôm nay có trăng non vắng vặc.

Nhằm lúc không có khách hàng, tôi trình bày giải đáp mà tôi đã tìm được (trong 9 đồng tiền, có 1 đồng tiền già, chỉ cân cân 3 lần là tìm ngay được đồng tiền già). Cô tỏ vẻ thanh phục. Tôi nhắc lời cô nửa ngày hôm trước. Cô cho biết tên là Sao-Chi-Trúc. Một lúc thì có người đến mua khoai mì. Hôm nay giá mỗi bó là 12 đồng các (chờ không 9 đồng các như kỳ rồi nữa).

Trong anh đèn dầu lù mù, tôi cũng thấy cô phân tiền ra, cân làm 3 lần là loại đích xác đồng tiền già ra. Khi khách hàng đi rồi, tôi thác mắc qua, muốn ông Cu đồng các già, tôi để vào thêm 11 đồng các thiết và cũng đưa cho cô để mua. Cô ta cũng phân tiền ra, để lên hai đĩa của bàn cân, cân 3 lần là loại đích xác đồng tiền già. Tôi hỏi cô làm cách nào, cô không chỉ. Cô bảo, rần tìm được giải pháp với 12 đồng tiền thì cô sẽ cho biết nha. Tôi nghĩ là với 9 đồng tiền mà trăn trở suốt đêm mới tính ra giải pháp, thì giờ đây, với 12 đồng tiền làm sao mà tính cho nổi. Tôi đành chịu thua vô điều kiện và xin " chị chỉ dùm em!". Cô ta kêu đến tờ lên và chỉ tôi phương pháp, cũng phân các đồng tiền ra và đích thị, chỉ cân 3 lần để tiền lên hai đĩa của bàn cân là loại ngay đồng tiền già. Tôi phục lắm, tôi phục sát đất! Rồi mặt dân mây đây, tôi lấy hết can đảm hỏi nhà cô ta, cô bảo tôi là thiếu nhân nài, hãy liệu mà tìm."

Lui thủi trên đường về tôi hỏi Cụ: " Cô ấy cho biết tên là Sao-Chi-Trúc vậy Cu ở đây lâu chắc là biết nha cô ta? Cụ trầm ngâm một chút rồi đáp: "Thôi đúng rồi, chính là con gái đầu lòng của ông Slao-Chi-Chu (chờ không phải Sao). Nó chết cách nay vài năm vì té suối. Ông Chu có 3 gái; khi sanh đứa con út ba vợ bị chết vì bệnh hậu. Sau khi con đầu lòng chết, ông dân hai đứa con lại lên cao-nguyên ở."

Sau này, công trường xây cất được thiết lập; anh Tiết bạn tôi làm Trưởng Ty (về sau anh Tiết chuyển qua Hoà-xa). Có nhớ anh Tiết đó hỏi tông tích thì được biết như sau:

- Dinh Hoang-đế vẫn còn bỏ hoang.
- Cu già quan-gia đã qua đời.
- Địa điểm chợ Âm Phủ chỉ là một bãi tha ma. Sau này dân di cư công-giáo đến lập dinh-diên, khai khẩn trồng trọt nên không còn nữa.